TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 3 - 2026
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng và bà Sơn Thị Thiêng

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/01/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Đ, sinh ngày 24/4/1984. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Kim Ngọc L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Thạch Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Đ có lời khai và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2014 chị và anh Kim Ngọc L quen biết, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cũ. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2012 do anh L vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, thời gian này chị tự lo cho gia đình đến khi anh L chấp hành án xong nhưng anh không về nhà lo cho gia đình vợ con mà nhiều lần anh L nhắn tin có lời lẽ đe doạ chị, chị nhiều lần khuyên, tìm cách hoà thuận nhưng không kết quả. Nay chị Đ xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Kim Ngọc L.

- Về con chung tên: Kim Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 29/12/2006 đã thành niên nên chị Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết; Chị không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Kim Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết anh L không cung cấp chứng cứ và không có lời khai nộp cho Tòa án.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự; phía bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đ; Về hôn nhân xử cho chị Đ được ly hôn với anh L. Về con chung tên Kim Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 29/12/2006 đã thành niên chị Đ không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản và nợ chung chị Đ không tranh chấp nên đề nghị không xem xét; Về án phí hôn nhân sơ thẩm căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị Đ phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Thạch Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Kim Ngọc L là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh L theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Đ tranh chấp ly hôn đối với anh Kim Ngọc L; địa chỉ ấp Ấ, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Tranh chấp ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy giữa chị Thạch Thị Đ và anh Kim Ngọc L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8,

9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị Đ và anh L là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Đ cho rằng giữa chị và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn hạnh phúc, anh chị không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Kim Ngọc L. Anh Kim Ngọc L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, biết được nội dung chị Đ tranh chấp nhưng anh L không cung cấp chứng cứ, không có lời khai để nộp cho Tòa án xem xét; nhiều lần anh L không đến tham dự phiên hòa giải mà không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và xét thấy việc anh L vắng mặt thể hiện không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị Đ.

Qua đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Đ và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Đ.

[4] Về con chung: Giữa chị Đ và anh L có một người con tên Kim Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 29/12/2006, hiện con đã thành niên, chị Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng và nợ chung (số nợ phải thu, phải trả): Xét thấy đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị Đ và anh L không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Thạch Thị Đ phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Đ.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Đ ly hôn với anh Kim Ngọc L.

- Về con chung tên: Kim Thị Ngọc Đ1, sinh ngày 29/12/2006, hiện con đã thành niên, chị Đ không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Đ và anh L không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013462 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị Đ đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị Thạch Thị Đ và anh Kim Ngọc L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Tập Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa